TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ ĐỒN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **38/**2018/QĐST-HNGĐ	*Chợ Đồn, ngày 18 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 49/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Thạch Quốc B, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn N, xã R, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 110 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Thạch Quốc B và chị Nguyễn Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Anh Thạch Quốc B và chị Nguyễn Thị H nhất trí thuận tình ly hôn.

- **Về con chung**: Hai bên thống nhất, thỏa thuận giao con chung tên Thạch Minh H1, sinh ngày 29/4/2009 cho chị Nguyễn Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng,

chăm sóc, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Thạch Quốc B có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000đ (*một triệu đồng*). Thời điểm thực hiện cấp dưỡng kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật. Sau khi ly hôn, anh Thạch Quốc B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở.

Việc thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 357 Bộ luật dân sự.

- **Về tài sản chung**: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung**: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí**: Anh Thạch Quốc B phải chịu 75.000đ *(bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và chị Nguyễn Thị H phải chịu 75.000đ (*bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận việc anh Thạch Quốc B tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*). Anh Thạch Quốc B phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai số 05977 ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Chợ Đồn;
- Chi cục THADS huyện Chợ Đồn;
- Các đương sự;
- UBND xã R;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Hiến Công Hanh